

Bản án số: 08/2023/DS - ST

Ngày: 28/9/2023

“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG SƠN, TỈNH HÀ TĨNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Sỹ Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Phong

2. Ông Nguyễn Khắc Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thế Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Vào hồi 09 giờ 15 phút, ngày 28 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 18/2023/TLST-DS ngày 05 tháng 7 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST - DS ngày 06 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã V;

Địa chỉ: Số A, G, quận Đ, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Công B; chức vụ: Tổng giám đốc (vắng mặt).

- Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Xuân H, sinh năm: 1952; địa chỉ: P, Tòa nhà S, khu B, A T, Đ, Hà Nội (có mặt).

- **Bị đơn:** Hợp tác xã quản lý đầu tư và xây dựng môi trường H, tỉnh Hà Tĩnh (nay là Hợp tác xã Q2, tỉnh Hà Tĩnh).

Địa chỉ: Tổ dân phố D, thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Xuân H1 - Chủ tịch HĐQT kiêm giám đốc Hợp tác xã (vắng mặt).

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Trần Thị S; chức vụ: Phó giám đốc Hợp tác xã (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 30/12/2022, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn như sau:

Ngày 24 tháng 4 năm 2019 Quỹ hỗ trợ Hợp tác xã V ký Hợp đồng tín dụng số 332/2019/HĐTD cho Hợp tác xã quản lý đầu tư và xây dựng môi trường H, tỉnh Hà Tĩnh (nay là Hợp tác xã Q2, tỉnh Hà Tĩnh) vay 800.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng tính từ ngày 19/6/2019. Lãi suất cho vay 0,4275% tháng (5,13% năm). Tính đến ngày (03/8/2023 ngày hòa giải cuối cùng) Hợp tác xã Q2, tỉnh Hà Tĩnh còn nợ của Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã V số tiền gốc 800.000.000 đồng, tiền lãi 284.837.000 đồng. Tổng cả hai khoản là 1.084. 837.000 đồng (Một tỷ không trăm tám mươi tư triệu tám trăm ba mươi bảy nghìn đồng). Nay nguyên đơn yêu cầu Hợp tác xã Q2, tỉnh Hà Tĩnh phải trả trả số nợ nói trên và chia ra mỗi quý trả nợ như sau:

Quý 1, ngày 30/9/2023 trả 200.000.000 đồng; Quý 2, ngày 30/12/2023 trả 200.000.000 đồng; Quý 3, ngày 30/01/2024 trả 200.000.000 đồng; Quý 4 ngày 30/4/2024 trả 200.000.000 đồng; các quý sau cùng trả tiền lãi cho đến khi trả hết số lãi trên.

Nếu bị đơn Hợp tác xã Q2, tỉnh Hà Tĩnh không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Quỹ hỗ trợ hợp phát triển Hợp tác xã V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án Dân sự xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp tài sản phương tiện vận tải số 460/2019/HĐTC đã ký ngày 13/6/2019 để thu hồi nợ theo quy định của Pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày: Tính đến ngày hôm nay (28/9/2023 ngày xét xử sơ thẩm) Hợp tác xã Q2, tỉnh Hà Tĩnh còn nợ của Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã V số tiền gốc 800.000.000 đồng, tiền lãi 297.863.000 đồng. Tổng cả hai khoản là 1.097.863.000 đồng (một tỷ không trăm chín mươi bảy triệu tám trăm sáu mươi ba ngàn) đồng. Nay nguyên đơn yêu cầu Hợp tác xã Q2 phải trả số nợ nói trên.

Nếu bị đơn Hợp tác xã Q2, tỉnh Hà Tĩnh không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án Dân sự xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp tài sản phương tiện vận tải số 460/2019/HĐTC đã ký ngày 13/6/2019 để thu hồi nợ theo quy định của Pháp luật.

Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ thì Hợp tác xã Q2, tỉnh Hà Tĩnh còn phải tiếp tục trả các khoản còn nợ cho đến khi trả hết nợ.

Quá trình giải quyết vụ án chị Trần Thị S đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày: Nhất trí ý kiến trình bày của ông Nguyễn Xuân H. Tính đến ngày (03/8/2023 ngày hòa giải cuối cùng) Hợp tác xã Q2, tỉnh Hà Tĩnh còn nợ của Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã V số tiền gốc 800.000.000 đồng; tiền lãi 284.837.000 đồng. Tổng cả hai khoản 1.084. 837.000 đồng (một tỷ không trăm tám mươi tư triệu tám trăm ba mươi bảy nghìn đồng).

Hiện nay Hợp tác xã Q2, tỉnh Hà Tĩnh làm ăn không thuận lợi, thua lỗ, không đủ chi nên Hợp tác xã Q2, tỉnh Hà Tĩnh xin trả nợ gốc là 800.000 đồng và xin miễn tiền lãi tính đến ngày (03/8/2023) với số tiền là 284.837.000 đồng. Số tiền gốc xin trả làm hai đợt, đợt một trả chậm nhất vào ngày 31/01/2024 với số tiền 400.000.000 đồng, đợt hai chậm nhất vào ngày 30/6/2024 với số tiền 400.000.000 đồng.

Nếu nguyên đơn không chấp thuận thì phía bị đơn xin bàn giao tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản phương tiện vận tải số 460/2019/HĐTC đã ký ngày 13/6/2019 để trả nợ cho phía nguyên đơn.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của bị đơn thừa nhận tính đến ngày hôm nay 28/9/2023 (ngày xét xử sơ thẩm). Hợp tác xã Q2, tỉnh Hà Tĩnh còn nợ của Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã V số tiền gốc 800.000.000 đồng, tiền lãi 297.863.000 đồng. Tổng cả hai khoản là 1.097.863.000 đồng. Hợp tác xã Q2, tỉnh Hà Tĩnh xin trả nợ gốc là 800.000 đồng và xin miễn tiền lãi tính đến ngày hôm nay (28/9/2023) với số tiền là 297.863.000 đồng. Nếu nguyên đơn không chấp thuận thì phía bị đơn xin bàn giao tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản phương tiện vận tải số 460/2019/HĐTC đã ký ngày 13/6/2019 để trả nợ cho phía nguyên đơn.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh có ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ ngày thụ lý cho đến thời điểm xét xử và tại phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật.

Từ khi Tòa án thụ lý vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, đại diện theo ủy quyền của bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Khoản 3 Điều 144, Khoản 1 Điều 147; Điều 235; Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự, Khoản 1 Điều 299; khoản 6 Điều 320; Điều 465;

Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, khoản 6 Điều 19, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Áp dụng: Điều 3, khoản 3 Điều 4, điểm a khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 20, khoản 2 Điều 21, Điều 23, Điều 24, Điều 25, khoản 2 Điều 26, Điều 31, khoản 1 Điều 58 của Nghị định 45/2021/NĐ - CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ, quy định về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Quỹ hỗ trợ Hợp tác xã V buộc: Hợp tác xã Q2, tỉnh Hà Tĩnh phải trả nợ cho Quỹ hỗ trợ Hợp tác xã V số tiền nợ gốc là: 800.000.000 đồng, nợ lãi: 297.863.000 đồng. Tổng số tiền hai khoản là 1.097.863.000 đồng (tính đến ngày xét xử sơ thẩm 28/9/2023).

Về xử lý tài sản bảo đảm: Nếu bị đơn Hợp tác xã Q2, tỉnh Hà Tĩnh không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Quỹ hỗ trợ hợp phát triển Hợp tác xã V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án Dân sự xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp tài sản phươg tiện vận tải số 460/2019/HĐTC đã ký ngày 13/6/2019 để thu hồi nợ theo quy định của Pháp luật. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ thì Hợp tác xã Q2, tỉnh Hà Tĩnh còn phải tiếp tục trả các khoản còn nợ cho đến khi trả hết nợ.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc Hợp tác xã Q2, tỉnh Hà Tĩnh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật số tiền là: 44.935.890 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:*

1.1. *Về thẩm quyền giải quyết:* Xét thấy bị đơn Hợp tác xã quản lý đầu tư và xây dựng môi trường H, tỉnh Hà Tĩnh (nay là Hợp tác xã Q2, tỉnh Hà Tĩnh). Có địa chỉ: Tổ dân phố D, thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn theo quy định tại Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2 *Xác định tư cách đương sự:* Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã V: Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Công B; chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Xuân H, là nguyên đơn: Thời điểm ký kết hợp đồng tín

dụng ngày 24/4/2019 đại diện theo pháp luật của Hợp tác xã quản lý đầu tư và xây dựng môi trường H, tỉnh Hà Tĩnh (nay là Hợp tác xã Q2, tỉnh Hà Tĩnh), là ông Nguyễn Vương T; Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm giám đốc Hợp tác xã. Đến ngày 21/4/2021 Hợp tác xã quản lý đầu tư và xây dựng môi trường H, tỉnh Hà Tĩnh (nay là Hợp tác xã Q2, tỉnh Hà Tĩnh) ban hành Quyết định về việc thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh trong đó có nội dung hoàn trả toàn bộ vốn góp cho 07 xã viên trong đó có ông Nguyễn Vương T và thay đổi tên “Hợp tác xã quản lý đầu tư và xây dựng môi trường H” thành “Hợp tác xã Q2”. Theo Công văn số 91/TCKH - KH ngày 12/7/2023 của phòng Tài chính - Kế hoạch UBND huyện H, tỉnh Hà Tĩnh xác nhận: Đến ngày 27/4/2021 Hợp tác xã quản lý đầu tư và xây dựng môi trường H, tỉnh Hà Tĩnh đề nghị thay đổi đăng ký kinh doanh với các nội dung: Tên hợp tác xã là Hợp tác xã Q2, địa chỉ Tổ dân phố D, thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Người đại diện theo pháp luật là ông Phan Xuân H1. Vì vậy, xác định Hợp tác xã Q2, tỉnh Hà Tĩnh - người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Xuân H1 là bị đơn.

1.3. *Về quan hệ pháp luật*: Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã V hoạt động không vì mục đích lợi nhuận được quy định tại Điều 3 của Nghị định 45/2021/NĐ - CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ, quy định về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã. Xét đơn khởi kiện của Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã V, trình bày mục đích cho Hợp tác xã Q2, tỉnh Hà Tĩnh, vay là mua xe tưới nước phục vụ dân sinh, không vì mục đích lợi nhuận. Hợp tác xã Q2, tỉnh Hà Tĩnh, không có giấy phép kinh doanh và đăng ký kinh doanh nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự, cụ thể: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

1.4. *Về hình thức, nội dung đơn khởi kiện*: Đúng theo quy định của pháp luật được quy định tại Điều 189 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án*:

2.1. *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn là Hợp tác xã Q2, tỉnh Hà Tĩnh phải có nghĩa vụ trả nợ theo: Hợp đồng tín dụng số 332/2019/HĐTD, ngày 24/4/2019. Xét hình thức và nội dung của Hợp đồng tín dụng là phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự, lãi suất mà các bên thỏa thuận là phù hợp với quy định của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Nên có căn cứ xác định hợp đồng tín dụng này là có thật.

2.2. *Xét số nợ gốc Hợp đồng tín dụng*: Hợp đồng tín dụng số 332/2019/HĐTD, ngày 24/4/2019 có nội dung: Số tiền vay: 800.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng tính từ ngày 19/6/2019. Lãi suất cho vay 0,4275% tháng (5,13% năm). Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã V, đã giải ngân cho Hợp tác xã Q2, tỉnh Hà Tĩnh số tiền

800.000.000 đồng vào ngày 19/6/2019. Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc ký kết hợp đồng cấp tín dụng ngày 24/4/2019 là tự nguyện, khách quan, những người tham gia ký kết hợp đồng cấp tín dụng đều đủ năng lực trách nhiệm dân sự, được quy định tại các Điều 385, 386, 398, 401 của Bộ luật dân sự. Vì vậy Hợp đồng tín dụng số 332/2019/HĐTD, ngày 24/4/2019 có hiệu lực pháp luật, buộc các bên phải thực hiện. Tính đến ngày 28/9/2023 (ngày xét xử sơ thẩm) Hợp tác xã Q2, tỉnh Hà Tĩnh còn nợ Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã V, số nợ gốc là 800.000.000 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

2.3. *Việc tính lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ:* Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng Hợp tác xã Q2, tỉnh Hà Tĩnh đã trả cho Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã V hai tháng tiền lãi cụ thể: Ngày 12/8/2019 trả số tiền 4.790.000 đồng và ngày 27/9/2019 trả số tiền 4.790.000 đồng. Đến ngày 01/11/2019 thì vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho đến nay. Kỳ hạn trả lãi: Lãi trả hàng tháng, chậm nhất ngày 25 hàng tháng. Số tiền lãi phải trả được tính trên số dư thực tế nhân (x) với số ngày sử dụng vốn thực tế nhân (x) với lãi suất tháng, chia (:) 30 ngày. Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và các văn bản pháp luật khác hướng dẫn về tính lãi, thì số tiền lãi Hợp tác xã Q2, tỉnh Hà Tĩnh chưa thanh toán cho Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã V đến ngày 28/9/2023 (ngày xét xử sơ thẩm) số tiền 297.863.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

Về số tiền gốc và tiền lãi như phía nguyên đơn yêu cầu được bên bị đơn thừa nhận tại bản tự khai, các phiên hòa giải và tại phiên tòa hôm nay nên đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên do ảnh hưởng của đại dịch Covid, Hợp tác xã Q2 làm ăn khó khăn, thua lỗ nên nguyện vọng được Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã V miễn số tiền lãi 297.863.000 đồng, nhưng không được đồng ý. Nên Hợp tác xã Q2 phải chịu toàn bộ tiền lãi như Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã V yêu cầu. Vì vậy, số tiền gốc 800.000.000 đồng, nợ lãi: 297.863.000 đồng. Tổng số tiền hai khoản là 1.097.863.000 đồng (tính đến ngày xét xử sơ thẩm 28/9/2023) mà Hợp tác xã Q2 còn nợ Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã V là hoàn toàn có căn cứ nên chấp nhận.

2.4. *Xét yêu cầu xử lý tài sản thế chấp:* Theo Hợp đồng thế chấp tài sản phương tiện vận tải số 460/2019/HĐTC đã ký ngày 13/6/2019 giữa Quỹ hỗ trợ Hợp tác xã V và Hợp tác xã Q2, tỉnh Hà Tĩnh, được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hà Nội ngày 19/6/2019 có hiệu lực pháp luật vì những căn cứ sau:

Thứ nhất: Về hình thức và nội dung của hợp đồng đúng quy định của pháp luật, việc ký kết hợp đồng là khách quan, do hai bên tự nguyện, không bị ép buộc, chủ thể ký kết hợp đồng đều có năng lực hành vi dân sự.

Thứ hai: Căn cứ Điều 407 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về hợp đồng vô hiệu thì Hợp đồng thế chấp giữa Quỹ hỗ trợ Hợp tác xã V và Hợp tác xã Q2, tỉnh Hà Tĩnh không vi phạm quy định từ Điều 123 đến Điều 133 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Thứ ba: Bên thế chấp dùng tài sản thế chấp để đảm bảo cho các khoản nợ gốc, lãi và tất cả các nghĩa vụ liên quan khác đối với khoản vay của Hợp tác xã Q2, tỉnh Hà Tĩnh. Theo quy định tại khoản 6 Điều 320 và khoản 1 Điều 299 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì trong trường hợp đến hạn thực hiện nghĩa vụ được bảo đảm mà bên có nghĩa vụ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thì bên thế chấp phải giao tài sản thế chấp để xử lý. Qua sự phân tích các căn cứ nêu trên HĐXX khẳng định rằng Hợp đồng thế chấp giữa Quỹ hỗ trợ Hợp tác xã V và Hợp tác xã Q2, tỉnh Hà Tĩnh có hiệu lực pháp luật buộc các bên phải chấp hành các điều khoản đã nêu trong hợp đồng. Vì vậy, nguyên đơn yêu cầu được xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp bị đơn không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ là phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và đề nghị Hội đồng giải quyết về số nợ mà Hợp tác xã Q2, tỉnh Hà Tĩnh phải thanh toán, xử lý tài sản bảo đảm và án phí: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, quá trình hỏi và tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy quan điểm của Viện Kiểm sát là có căn cứ pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm: Toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn là người có nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng: Khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 3 Điều 144, Khoản 1 Điều 147; Điều 235; Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 299; khoản 6 Điều 320; Điều 465; Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm

2010 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, khoản 6 Điều 19, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Áp dụng: Điều 3, khoản 3 Điều 4, điểm a khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 20, khoản 2 Điều 21, Điều 23, Điều 24, Điều 25, khoản 2 Điều 26, Điều 31, khoản 1 Điều 58 của Nghị định 45/2021/NĐ - CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ, quy định về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã V.

1. *Về nghĩa vụ trả nợ*: Buộc Hợp tác xã Q2, tỉnh Hà Tĩnh phải có nghĩa vụ trả nợ cho Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã V tiền nợ gốc là 800.000.000 đồng, tiền lãi là 297.863.000 đồng. Tổng toàn bộ số nợ gốc và tiền lãi nêu trên là: 1.097.863.000 đồng (tính đến ngày xét xử sơ thẩm 28/9/2023).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 28/9/2023) Hợp tác xã Q2, tỉnh Hà Tĩnh phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 332/2019/HĐTD, ngày 24/4/2019.

2. *Về xử lý tài sản thế chấp*: Trong trường hợp Hợp tác xã Q2, tỉnh Hà Tĩnh, không trả được nợ hoặc trả không đủ số tiền nợ nêu trên cho Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã V, thì Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã V, có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Hà Tĩnh xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo nội dung các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng thế chấp tài sản phương tiện vận tải số 460/2019/HĐTC đã ký ngày 13/6/2019. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ thì Hợp tác xã Q2, tỉnh Hà Tĩnh còn phải tiếp tục trả các khoản còn nợ cho đến khi trả hết nợ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. *Về án phí*: Buộc Hợp tác xã Q2, tỉnh Hà Tĩnh phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 44. 935.890 đồng. Trả lại cho Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã V số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 21.544.000 đồng, theo Biên lai thu

tiền tạm ứng án phí số: 0006451 ngày 29 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

4. *Thời hạn kháng cáo*: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/9/2023), nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKS tỉnh Hà Tĩnh
- VKSND huyện Hương Sơn;
- Chi cục THADS huyện Hương Sơn;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Sỹ Nam